TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 7 - 2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2020, tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 448/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17a/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số:10a/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu Bích Nhôi 2, phường M, Kinh Môn, Hải Dương

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quang C, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu Bích Nhôi 2, phường M, Kinh Môn, Hải Dương

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày: Bà và ông Lê Quang C kết hôn với nhau vào ngày 27/10/1980, được đăng ký kết hôn tại UBND xã M (nay là phường M) trên tinh thần tự nguyện.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bà mắc phải căn bệnh ung thư cổ tử cung, dẫn đến điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Ông C sinh cáu bẳn, thường xuyên chửi bới đánh đập bà. Hiện bà vẫn đang phải điều trị. Song ông C không chia sẻ, có trách nhiệm với bà. Kể từ năm 2013, bà và ông C mỗi người tự nấu ăn riêng, nhưng ông C không để yên cho bà làm ăn, chữa trị, mà còn thường xuyên đánh đập, bà đã phải trình báo Cnh quyền địa phương nhiều

lần. Nay để giải thoát cho bản thân lúc cuối đời, bà đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm cho bà được ly hôn ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 03 con chung là cháu Lê Văn T, sinh năm 1982; Lê Văn T1, sinh năm 1983 và Lê Văn Đ, sinh năm 1985. Hiện cả ba cháu đều đã T1 thành. Nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà tự thỏa thuận với ông C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, ông C không có mặt theo giấy triệu tập, Tòa án tiến hành làm việc tại địa phương, thì ông C xác định rằng: Ông kết hôn với bà H vào năm 1980, được đăng ký kết hôn tại UBND xã M (nay là phường M) trên tinh thần tự nguyện.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H phải trai mặc dù ông không có căn cứ gì để chứng minh. Vợ chồng đã tự nấu ăn riêng hơn 10 năm nay, không có sự quan tâm, trách nhiệm với nhau, nên ông không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải, cho dù Tòa án có tiến hành triệu tập ông cũng không có mặt. Tuy nhiên việc ly hôn là của bà H, ông không nhất trí.

Về con chung: Ông và bà H có 03 con chung là cháu Lê Văn T, sinh năm 1982; Lê Văn T1, sinh năm 1983 và Lê Văn Đ, sinh năm 1985. Hiện cả ba cháu đều đã T1 thành. Nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông cũng không có ý kiến gì.

Xác minh tại địa phương phường M cung cấp: bà Đinh Thị H kết hôn cùng ông Lê Quang C vào ngày 27/10/1980, được đăng ký kết hôn tại UBND xã M (nay là phường M) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xẩy ra va chạm, có lần địa phương phải can thiệp giải quyết. Nay bà H có quan điểm xin ly hôn, thì địa phương cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để đảm bảo sự ổn định, giải phóng tư tưởng cho các bên.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Quang C vắng mặt, bà H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết theo nguyện vọng đã trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với

nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, còn Bị đơn đã không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự . Về đường lối giải quyết, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đinh Thị H được ly hôn với ông Lê Quang C; Về con chung, về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết; Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đinh Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đinh Thị H đối với ông Lê Quang C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án giải quyết ông Lê Quang C không có mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, TAND huyện Kinh Môn áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Lê Quang C là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H kết hôn với ông Lê Quang C trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc bà H đề nghị xin ly hôn ông C, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng thiếu tin tưởng, không có sự Ca sẻ trách nhiệm cùng nhau, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, có lần địa phương phải can thiệp. Kể từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng đã tự sống ly thân. Tại phiên tòa bà H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Quá trình Tòa án hòa giải ông C cũng không có mặt. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho bà Đinh Thị H được ly hôn ông Lê Quang C là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà H và ông C có 03 con chung là cháu Lê Văn T, sinh năm 1982; Lê Văn T1, sinh năm 1983 và Lê Văn Đ, sinh năm 1985. Hiện cả ba cháu đều đã T1 thành. Nên bà H và ông C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án là phù hợp.

[4] Về Ca tài sản: Bà H và ông C đều không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì bà H là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí, nên cần xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 5 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị H và ông Lê Quang C.

2. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Lê Văn T, sinh năm 1982; Lê Văn T1, sinh năm 1983 và Lê Văn Đ, sinh năm 1985. Hiện cả ba cháu đều đã T1 thành, đôi bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

3. Về Ca tài sản: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn cho bà Đinh Thị H. C cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn hoàn trả cho bà Đinh Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0000451 ngày 04/12/2019 của C cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Quang C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- C cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền